

Bản án số: 520/2024/HS-PT

Ngày: 27 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 148/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn D. Do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 352/2024/QĐXX-PT ngày 03/6/2024 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1975 tại Quảng Nam. Nơi đăng ký thường trú: khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: số A đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Lê Văn T (chết) và bà Đặng Thị T1 (chết); bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Thị L (bị hại trong vụ án), con có 01 người, sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2023 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đoàn Thị Diễm T2 – Công ty L1, Đoàn Luật sư thành phố C (có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị L (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Cẩm D1, sinh năm 1974 (có mặt).

Nơi cư trú: Số A đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình giải quyết vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D và Trần Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, có một người con chung là Trần Lê Gia H, sinh năm 2016. Bà L có một người con riêng tên Trần Gia Cát T3, sinh năm 2009. Lụa, D, cháu Cát T3 và cháu Gia H cùng sống chung tại nhà của L tại số A đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. D làm nghề rửa xe thuê cho gara ô tô Phương N, buổi tối, D thường ngủ lại gara để trông giữ tài sản. Trong thời gian sống chung D hay ghen tuông vì nghi ngờ Lụa có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên thường xảy ra mâu thuẫn.

Chiều ngày 22 tháng 5 năm 2023, D gọi điện thoại kêu L về nhà nhưng L không về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D tiếp tục gọi điện cho L nhưng số điện thoại của L không liên lạc được, D cho rằng Lụa đang bên cạnh người đàn ông khác, D nảy sinh ý định dùng xăng để đốt chết Lụa rồi tự sát.

Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 23 tháng 5 năm 2023, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65X4 - 5443 mang theo một can nhựa khoảng 4-5 lít, từ gara xe ô tô Phương N chạy đến trạm xăng, số A đường N, phường C, quận N mua 2,2 lít xăng. Sau đó, D mang về nhà sang chiết qua chai nhựa (loại chai CocaCola 1,5 lít) đem cất giấu ở bên hông nhà. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65X4 - 5443, lấy 01 con dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài 22cm cất giấu ở thắt lưng quần rồi về nhà. Do cửa trước khóa bên ngoài (do chị Trần Thị L khóa), D đến cửa sau gọi cháu Trần Lê Gia H ra mở cửa và lấy chai nhựa đã chuẩn bị xăng đem vào cất giấu trong nhà bếp. Đến 06 giờ 10 phút cùng ngày, L về nhà thì thấy cửa trước khóa, chìa khóa móc phía trong gần cửa chính nên L đi ra cửa sau, lúc này D ra mở cửa cho L vào nhà. Khi L vừa bước vào trong nhà, D đóng cửa lại và bóp ổ khóa lại mục đích để L không còn đường chạy ra ngoài. D lấy chai CocaCola đựng xăng đã chuẩn bị trước tưới lên người Lụa. Lụa bỏ chạy ra nhà trước D đuổi theo đến bàn thờ lấy bật lửa (hộp quẹt), D bật lửa và châm lửa đốt làm cho xăng bốc cháy toàn thân của L, do bị cháy bỏng Lụa chạy ngược vào trong nhà bếp và kêu cứu. Khi L bị cháy, D chạy đến ôm Lụa lại để chết cùng với L nhưng do lửa quá nóng nên D buông Lụa ra. Lúc này thấy cháu Trần Lê Gia H đang ngồi gần đó, D sợ cháu Gia H bị bỏng nên D bồng Gia

Hlên gác. Còn L chạy ra nhà trước kêu cứu và lấy chìa khóa móc gần cửa ném ra ngoài cho người dân mở cửa vào cứu giúp và đưa L đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thành phố C. Do bỏng nặng nên chuyển đến Bệnh viện Đ. Sau đó, tiếp tục chuyển đến Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 06 giờ 55 phút ngày 24/5/2023, Trần Thị L tử vong.

Sau khi gây án, D rời khỏi hiện trường, đón xe đi đến Thành phố Hồ Chí Minh bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt khẩn cấp trong ngày 23/5/2023.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKS-P2 ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 05/01/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử và quyết định đối với bị cáo Lê Văn D:

Căn cứ điểm điểm n, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 40 Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn D Tử hình về tội “Giết người”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/01/2024, bị cáo Lê Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/01/2024, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Cẩm D1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn D trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do trong lúc nóng giận bị cáo không kiềm chế được cảm xúc nên thực hiện hành vi phạm tội với bị hại cũng là vợ bị cáo, nay bị cáo rất ăn năn hối hận, bị cáo có con còn nhỏ đang nhờ người thân chăm sóc.

Đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Cẩm D1 trình bày: Thời gian vừa qua bị cáo D đã ăn năn hối hận về hành vi của mình, chỉ vì ghen tuông nên bị cáo không kiểm soát được hành vi của mình. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo có tác động gia đình khắc phục hậu quả, lo chi phí mai táng. Bị hại và bị cáo có con chung hiện còn quá nhỏ nhưng đã mất mẹ, không ai chăm sóc nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thành tù có thời hạn để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình chăm lo cho con.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Đoàn Thị Diễm T2 trình bày: Về Thống nhất với tội danh mà Bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã ăn năn hối cải và cố gắng khắc phục hậu quả; bị cáo còn con nhỏ không ai chăm sóc, để giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại hợp lệ, đúng quy định về thời hạn. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, bị cáo và luật sư chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn D tử hình về tội “Giết người” theo điểm n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập, qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Vì mâu thuẫn và ghen tuông, bị cáo Lê Văn D đã mua xăng và chuẩn bị một con dao Thái Lan mục đích giết bị hại Trần Thị L. Khi bị hại về nhà, bị cáo khóa cửa nhằm ngăn cản bị hại bỏ chạy rồi dùng xăng tưới lên người bị hại, dùng bật lửa đốt khiến lửa bùng phát cháy toàn thân bị hại sau đó dùng tay siết chặt người bị hại với mục đích cùng chết chung nhưng do lửa nóng nên buông tay. Do thấy cháu H ngồi gần đó, sợ cháu H bị bỏng nên bị cáo bế cháu H lên gác, còn bị hại bỏ chạy ra nhà trước lấy chìa khóa ném ra ngoài nhờ người cứu giúp đưa đi cấp cứu. Đến ngày 24/5/2023, bị hại tử vong tại Bệnh viện do bỏng tổn thương 60-69% bề mặt cơ thể (phỏng lửa xăng diện tích khoảng 69% độ II B, III toàn thân), tử vong do suy đa tạng.

[2.2] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn D phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, q khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

[3.1] Trong quá trình điều tra, bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại chi phí điều trị, mai táng với tổng số tiền 43.175.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi gây án, bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho hoạt động điều tra. Mặt khác, bị cáo biết rõ xăng là vật liệu nguy hiểm, nhưng do ghen tuông nên bị cáo đã có ý định mong muốn tước mạng sống của bị hại từ trước. Từ đó bị cáo đã lên kế hoạch chuẩn bị mua xăng và dao giấu trong nhà từ trước. Khi thực hiện hành vi tưới xăng lên người bị hại và đốt bị hại thì bị cáo đã khóa trái cửa với mục đích ngăn bị hại chạy ra ngoài như vậy ý chí của bị cáo muốn tước đoạt bằng được sinh mạng của bị hại. Hành vi của bị cáo, đã xâm phạm tính mạng của bị hại trái pháp luật, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, tạo tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, đồng thời còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện đối với các tình tiết, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Tử hình là có căn cứ, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn D phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn D và kháng cáo của bà Đoàn Thị Cẩm D2 là người đại diện của người bị hại; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 05/01/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

2. Áp dụng: điểm n, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 40 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D Tử hình về tội “Giết người”.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Cẩm D1 không phải chịu

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Bị cáo Lê Văn D có quyền làm đơn gửi Chủ tịch N1 xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GDKT I) (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Tp.Cần Thơ (1);
- TAND Tp.Cần Thơ (2);
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ (1);
- Công an Tp.Cần Thơ (1);
- Cục THADS Tp.Cần Thơ (1);
- TTG CA Tp. Cần Thơ (1);
- Bị cáo, đại diện bị hại (02);
- Lưu hồ sơ (2);
- Lưu LT, HCTP (5), (21) (ĐHV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Huynh